TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:291/2019/QĐST-HNGĐ	Hoàng Mai, ngày 20 tháng 05 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số số 405/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 05 năm 2019 về việc ***"Ly hôn"*** giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Bùi Phương T** – sinh năm 1988

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Số 31, ngách 31, ngõ 236 phố Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội

- **Bị đơn: Anh Phạm Xuân V** – sinh năm 1985

Nơi cư trú: Số 31, ngách 31, ngõ 236 phố Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm 1 mục 1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 05 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 05 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Phương T và anh Phạm Xuân V

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về con chung:*** Anh chị xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Phạm Bùi Gia L, sinh ngày 11/10/2016

Ghi nhân sự thỏa thuận của anh chị: Giao con chung cho chị Bùi Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực Pháp luật (ngày 20/05/2019) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

**** Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và các khoản nợ chung*:**

Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**** Về án phí:*** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Xuân V chịu toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp theo biên lai số 0004146 ngày 09/05/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai - Thành phố Hà Nội. Anh V đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- UBND phường H, quận H, Hà Nội (Đăng ký kết hôn ngày 27/12/2012, số 75/2012, quyển số 02/2010);
- Lưu HS.

Đỗ Thị Diệu Thúy